Phụ lục IV
MẪU THỎA THUẬN HỢP TÁC (BIÊN BẢN GHI NHỚ HỢP TÁC) TRONG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM[1]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUẬN HỢP TÁC
(BIÊN BẢN GHI NHỚ HỢP TÁC)
giữa Trường Cao đẳng Kon Tum và [tên doanh nghiệp/đối tác]
Số: …/TTHT-CĐKT-…

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 308/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục nghề nghiệp về chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với doanh nghiệp và Quỹ đào tạo nhân lực của doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 72/2026/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về hợp tác, liên kết đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp; Quyết định số 2886/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 10 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đính chính Thông tư số 72/2026/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về hợp tác, liên kết đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-CĐKT ngày ... của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum ban hành Quy định hợp tác và liên kết đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày … tháng … năm …, tại …, chúng tôi gồm:

BÊN A: TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM

Người đại diện: Chức vụ:

[1] Hợp tác ba bên dùng mẫu BBGNHT theo Quyết định số 277/QĐ-CĐKT. Ký hiệu văn bản: dùng "TTHT" đối với Thỏa thuận hợp tác (Số: …/TTHT-CĐKT-…) hoặc "BBGNHT" đối với Biên bản ghi nhớ hợp tác (Số: …/BBGNHT-CĐKT-…).

Địa chỉ: Số 14 Nguỵ Như Kon Tum, Tổ dân phố 10, phường Đăk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi.

Điện thoại: Fax:

Mã số thuế: 6101 241 450

Website: https://cdkontum.edu.vn/

Quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp (số, ngày, cơ quan cấp): ……

Tài khoản: …… tại Ngân hàng ……

BÊN B: [TÊN DOANH NGHIỆP/ĐỐI TÁC]

Người đại diện: Ông/Bà Chức vụ:

Địa chỉ: ……..

Điện thoại: ……Fax:…….

Email: ……...

Website:…….

Mã số thuế/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: ……

Tài khoản: ……..tại …….

Hai bên thống nhất ký Thỏa thuận hợp tác với các nội dung sau:

Điều 1. Mục tiêu hợp tác

Hợp tác trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng, cùng có lợi nhằm huy động, khai thác hiệu quả nguồn lực của hai bên để nâng cao chất lượng đào tạo, gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động của Bên B và phát triển nguồn nhân lực; thực hiện theo nguyên tắc tại Điều 4 Thông tư số 72/2026/TT-BGDĐT.

Điều 2. Nội dung hợp tác

Hai bên thống nhất hợp tác các nội dung sau (đánh dấu ☒ hoặc liệt kê các nội dung áp dụng):

☐ Phát triển chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra, giáo trình, học liệu số, mô hình học tập;

☐ Tổ chức thực hành, thực tập, đào tạo tại doanh nghiệp, trải nghiệm nghề nghiệp cho người học;

☐ Đầu tư, tài trợ, chia sẻ, sử dụng chung cơ sở vật chất, thiết bị, xưởng thực hành, nền tảng số;

☐ Bồi dưỡng, cập nhật kỹ năng nghề cho người học; bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng thực hành, công nghệ mới cho nhà giáo;

☐ Ứng dụng nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp;

☐ Đặt hàng đào tạo, đào tạo lại, nâng cao kỹ năng nghề, đánh giá kỹ năng nghề cho người lao động của Bên B;

☐ Cử chuyên gia tham gia giảng dạy, hướng dẫn, đánh giá kết quả học tập, hội đồng chuyên môn của Bên A;

☐ Học bổng, hỗ trợ người học; tuyển dụng, giới thiệu việc làm;

☐ Nội dung khác: …

Đối với từng hoạt động cụ thể làm phát sinh nghĩa vụ tài chính, tài sản hoặc trách nhiệm pháp lý, hai bên ký hợp đồng hoặc thỏa thuận riêng; Thỏa thuận này không thay thế các văn bản đó. Trường hợp hợp tác tổ chức đào tạo để cấp văn bằng, chứng chỉ thì hai bên ký Hợp đồng liên kết đào tạo theo quy định.

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

1. Chủ trì xây dựng kế hoạch triển khai các nội dung hợp tác; cử đầu mối phối hợp: … (điện thoại/email: …).

2. Quản lý người học, nhà giáo tham gia hoạt động tại Bên B; phổ biến nội quy, quy định an toàn của Bên B cho người học trước khi triển khai.

3. Cung cấp cho Bên B thông tin, văn bản xác nhận kết quả hợp tác khi Bên B có đề nghị để thực hiện thủ tục hưởng chính sách hỗ trợ, ưu đãi theo khoản 2 Điều 4 Nghị định số 308/2026/NĐ-CP.

4. Đề xuất cấp có thẩm quyền tôn vinh, khen thưởng Bên B khi có đóng góp tiêu biểu theo Điều 5 Nghị định số 308/2026/NĐ-CP.

5. Thực hiện các trách nhiệm khác theo Điều 15 Thông tư số 72/2026/TT-BGDĐT.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

1. Bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị, người hướng dẫn và môi trường thực hành, thực tập theo yêu cầu của chương trình đào tạo; cử đầu mối phối hợp: …

2. Bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, phòng cháy, chữa cháy; phổ biến nội quy, quy trình an toàn cho người học; không bố trí người học chưa đủ 18 tuổi làm công việc, ở nơi làm việc bị cấm; thông báo ngay cho Bên A và phối hợp xử lý khi xảy ra tai nạn, sự cố.

3. Phối hợp quản lý, đánh giá và xác nhận kết quả thực hành, thực tập của người học.

4. Thực hiện chế độ tiền lương, tiền công, hỗ trợ đối với người học khi tham gia làm ra sản phẩm theo thỏa thuận (khoản 2 Điều 14 Thông tư số 72/2026/TT-BGDĐT).

5. Thực hiện các cam kết về tuyển dụng, học bổng, tài trợ, hỗ trợ nguồn lực (nếu có).

6. Bảo mật thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân của người học, nhà giáo; tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ.

7. Cung cấp thông tin, minh chứng phục vụ theo dõi, đánh giá, báo cáo; thông báo kịp thời khi có thay đổi ảnh hưởng đến việc thực hiện cam kết.

Điều 5. Tài chính, tài trợ và Quỹ đào tạo nhân lực

1. Mỗi bên tự bảo đảm kinh phí cho phần việc của mình, trừ trường hợp có thỏa thuận khác bằng văn bản.

2. Việc Bên B tài trợ cho Bên A từ Quỹ đào tạo nhân lực của doanh nghiệp (nếu có) thực hiện theo điểm b khoản 1 Điều 8 Nghị định số 308/2026/NĐ-CP, không bao gồm khoản tài trợ để góp vốn, mua cổ phần; Bên A tiếp nhận, quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, tài sản công.

3. Việc Bên A đào tạo, đánh giá kỹ năng nghề cho người lao động của Bên B do Bên B chi trả từ Quỹ (điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định số 308/2026/NĐ-CP) được thực hiện bằng hợp đồng riêng.

Điều 6. Bảo mật thông tin và sở hữu trí tuệ

Hai bên bảo mật thông tin được thỏa thuận là bảo mật; quyền sở hữu trí tuệ đối với chương trình, học liệu, sản phẩm, kết quả phát sinh trong quá trình hợp tác được xác định theo pháp luật và thỏa thuận bằng văn bản trước khi khai thác.

Điều 7. Hiệu lực, sửa đổi và chấm dứt

1. Thỏa thuận có hiệu lực từ ngày ký đến ngày … Hai bên đánh giá kết quả thực hiện hằng năm và thống nhất việc gia hạn bằng văn bản.

2. Việc sửa đổi, bổ sung được lập thành văn bản. Một bên có quyền đề nghị chấm dứt khi bên kia vi phạm cam kết hoặc không còn đáp ứng điều kiện, thông báo trước … ngày; việc chấm dứt phải bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học đang tham gia hoạt động.

3. Tranh chấp được giải quyết bằng thương lượng, hòa giải; trường hợp không thành thì giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Thỏa thuận được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*